

Họ và tên: .....

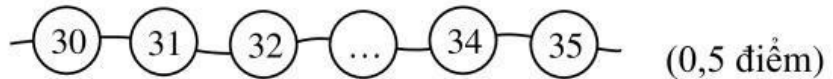
Lớp: .....

**TRƯỜNG.....**  
**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**  
**MÔN TOÁN - LỚP 1**  
(Thời gian làm bài: 40 phút)

| Điểm | Nhận xét                |
|------|-------------------------|
|      | .....<br>.....<br>..... |

**A. Trắc nghiệm**

**Câu 1. Cho dãy số:**



Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

A. 31

B. 32

C. 33

**Câu 2. Số 53 gồm:**

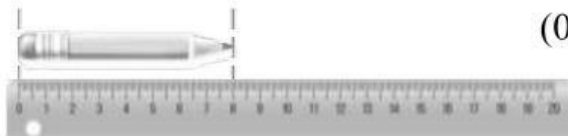
(0,5 điểm)

A. 5 chục và 3 đơn vị.

B. 50 chục và 3 đơn vị.

C. 3 chục và 5 đơn vị.

**Câu 3. Độ dài của bút chì là:**



(0,5 điểm)

A. 7 cm

B. 8 cm

C. 9 cm

**Câu 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S:**

(1 điểm)

a)  $25 < 19$  ☐

$71 < 80$  ☐

b) 
$$\begin{array}{r} 42 \\ + 5 \\ \hline 92 \end{array}$$
 ☐

$$\begin{array}{r} 59 \\ - 24 \\ \hline 35 \end{array}$$
 ☐

**Câu 5. Kim giờ chỉ vào số 8, kim phút chỉ vào số 12, lúc đó là:** (0,5 điểm)

A. 8 giờ

B. 12 giờ

C. 8 giờ 12 phút

**Câu 6. Lấy số lớn nhất có hai chữ số trừ đi số bé nhất có hai chữ số, kết quả của phép trừ là:** (0,5 điểm)

A. 10

B. 98

C. 89

## B. Tự luận

### Câu 7. Đặt tính rồi tính

(1 điểm)

$71 + 23$

$67 - 55$

$80 + 10$

$53 - 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

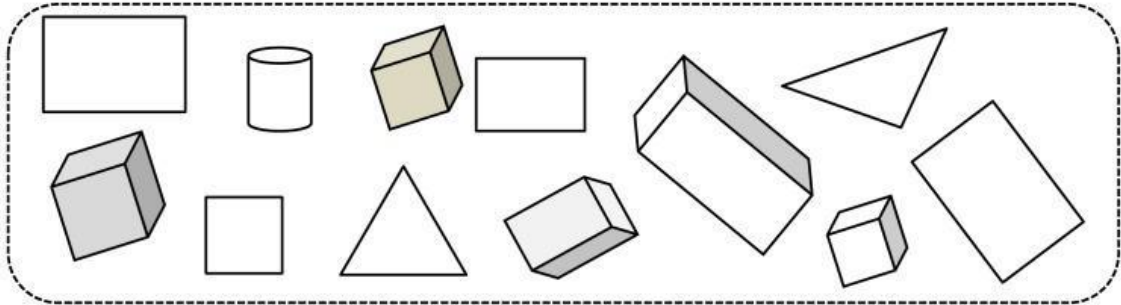
.....

.....

.....

### Câu 8. Số?

(1 điểm)



Hình trên có:

- .... hình vuông.
- .... khối lập phương
- .... khối hộp chữ nhật.
- .... hình tam giác.

### Câu 9. Đồng hồ chỉ mấy giờ?

(1 điểm)



.....



.....

### Câu 10. Lớp 1A có 20 bạn trai và 15 bạn gái. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu bạn?

(2 điểm)

Phép tính thích hợp là:

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|

### Câu 11. a) Các số tròn chục có hai chữ số là:

..... (0,5 điểm)

b) Số tròn chục lớn nhất trong các số trên là: ..... (0,5 điểm)

### Câu 12. Gà mẹ mỗi ngày đẻ 1 quả trứng. Sau một tuần thì gà mẹ đẻ được .... quả trứng?

(0,5 điểm)